

Số: 80/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Đình Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 113/2025/TLST-VDS ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2025/QĐST-VDS ngày 21/8/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1962; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, Thành phố Hà Nội.

Người bị yêu cầu: Chị **Trần Thị D1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1958. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, Thành phố Hà Nội.

Bà D và ông V là bố mẹ đẻ của chị D1.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà kết hôn với ông Trần Văn V và sinh được 03 người con là Trần Thị D1, sinh năm 1986, Trần Văn H, sinh năm 1990, Trần Thị Y, sinh năm 1997.

Cháu H, cháu Y sức khỏe bình thường, chỉ có con gái cả là Trần Thị D1 bị bệnh tâm thần, chậm phát triển. Khi sinh ra cháu D1 khỏe mạnh, bình thường như bao đứa trẻ khác, đến khi 03 tháng tuổi cháu bị sốt co giật, từ đó cháu bị chậm phát triển về nhận thức và vận động. D1 không biết nói, không nhận thức được mọi người trong gia đình cũng như mọi thứ xung quanh. Từ việc vệ sinh cá nhân cũng như mọi hoạt động khác đều phải có người thân trợ giúp. Ngày 01/12/2013 D1 được cấp giấy xác nhận khuyết tật và hưởng trợ cấp của Nhà nước. Gia đình bà đã đưa cháu D1 đi giám định tâm thần tự nguyện tại Viện pháp y tâm thần Trung Ương. Tại kết luận giám định số 168/KLGĐTYC ngày 09/7/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận Trần Thị D1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72 và kết luận D1 bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều chỉnh hành vi.

Nay gia đình bà muốn thực hiện các giao dịch dân sự nên gia đình thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hà Nội tuyên bố con gái là Trần Thị D1 là người mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi và quyết định bà là người giám hộ cho chị D1 để gia đình thực hiện các giao dịch dân sự theo đúng pháp luật.

2. Ông Trần Văn V trình bày: Ông đồng ý với ý kiến và yêu cầu của bà D. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hà Nội tuyên bố con gái là Trần Thị D1 là người mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi và quyết định bà D là người giám hộ cho chị D1 để gia đình thực hiện các giao dịch dân sự theo đúng pháp luật.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội: Tại kết luận giám định số 168/KLGĐTYC ngày 09/7/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương thì Trần Thị D1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72 và đây là đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Chị D1, không có chồng, con. Bố mẹ chị D1 là ông Trần Văn V bà Nguyễn Thị D.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị D1 là người mất năng lực hành vi dân sự và xác định bà D là người giám hộ cho chị D1 là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hà Nội nhận định:

[1] Về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự: Chị Trần Thị D1 có những biểu hiện của bệnh tâm thần từ khi 03 tháng tuổi đến nay. Gia đình đã

đưa đi điều trị tại bệnh viện tâm thần, nhưng tình trạng bệnh không có dấu hiệu thuyên giảm. Hiện tại chị D1 không nhận thức được nhiều mọi thứ xung quanh, tất cả các sinh hoạt hàng ngày phải nhờ sự trợ giúp của người khác. Tại kết luận giám định số 168/KLGĐTYC ngày 09/7/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thì Trần Thị D1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72 và đây là đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo đó, việc bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của chị Trần Thị D1 yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị D1 là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[2] *Về yêu cầu giám hộ*: Chị Trần Thị D1 không có chồng con. Theo Giấy khai sinh của chị D1 thì ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị D là bố mẹ đẻ của chị D1. Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị D đều đề nghị Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị D là người giám hộ cho chị D1. Vì vậy, yêu cầu của bà D đề nghị Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị D là người giám hộ cho chị Trần Thị D1 là phù hợp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47, Khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[3] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 22, 47, 53, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Khoản 2 Điều 35 và các Điều 149, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTPQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D: Tuyên bố chị Trần Thị D1, sinh ngày 01/01/1986 là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Xác định bà Nguyễn Thị D là người giám hộ của chị Trần Thị D1. Bà Nguyễn Thị D có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ là chị Trần Thị D1 theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Dành là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;
- Người yêu cầu; người có QLNVLQ
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn